TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 820/2025/DS-PT
Ngày: 29/7/2025.
V/v: Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Nhung.
Các Thẩm phán: 1. Ông Uông Văn Tuấn.
2. Bà Lê Thị Anh Minh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phan Thị Liễu – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 535/DSPT ngày 09 tháng 6 năm 2025 về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"; Do bản án dân sự sơ thẩm số: 173/2025/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo ; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3151/2025/QĐPT-DS ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 9577/2025/QĐ-PT ngày 09 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số A đường C, Phường D, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo hợp pháp theo uỷ quyền cho bà H: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số F đường Ô, Phường A, Quận A (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H: Luật sư Trương Văn T1 – Văn phòng L2, Đoàn Luật sư Thành phố H.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 2 Đường Số E, phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền cho bà C:

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 2 Đường Số E, phường B, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Trần Văn V, sinh năm 1959

Địa chỉ**:** 1 L, phường P (trước đây là phường T, quận T), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số A đường C, Phường D, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Phạm Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thể hiện nội dung vụ án như sau:

- *Nguyên đơn bà Phạm Thị H và Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà H - ông Nguyễn Hoàng T trình bày tại bản tự khai và các biên bản hòa giải như sau:*

Do mâu thuẫn nên giữa bà Phạm Thị H và bà Nguyễn Thị Hồng C có xảy ra xô xát ngày 04 tháng 11 năm 2023, trong lúc xô xát bà C đã cắn đứt lìa ngón tay của út của bà H, theo Kết luận giám định của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận B, tỉ lệ thương tật của bà H là 02%. Bà H có yêu cầu khởi tố vụ án, nhưng chưa đủ yếu tố để khởi tố (Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 2978/TB-ĐTTH, ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận B). Do đó, bà H khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu bà C phải bồi thường thiệt hại các khoản như sau:

- Toàn bộ chi phí thuốc men 11.000.000 đồng, bao gồm tiền thuốc men theo hoá đơn và tiền thuê xe ôm đi lại khám chữa bệnh. Bà H có các hoá đơn tiền thuốc (bản photo) còn tiền thuê xe bà không có tài liệu chứng minh nên đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Tiền thuê xe đi về mỗi lần 300.000 đồng, 05 lần là 1.500.000 đồng. Riêng ngày xảy ra thương tích thì tiền xe đi về 500.000 đồng.

- Tiền thu nhập bị mất, bà làm móng tại nhà, kinh doanh tự do không có đăng ký kinh doanh. Mỗi ngày bà thu nhập khoảng 500.000 đồng. Tạm tính mỗi

đăng ký kinh doanh. Mỗi ngày bà thu nhập khoảng 500.000 đồng. Tạm tính mỗi tháng thu nhập khoảng 10.000.000 đồng x 03 tháng bị mất thu nhập (từ 04/11/2023 cho đến 04/02/2024), số tiền là 30.000.000 đồng.

2

- Tiền lương của chồng bà là ông Nguyễn Văn H1 bị mất do nghỉ việc để chăm sóc bà H những ngày bị thương, ông H1 lái xe cho Công ty TNHH N, Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi tháng thu nhập là 11.000.000 đồng, ông H1 phải nghỉ 03 tháng để chăm sóc bà H, số tiền là 33.000.000 đồng.

- Bồi thường tổn thất về tinh thần do hành vi của bà C gây ra cho bà là 30 tháng lương x 1.800.000 đồng = 54.000.000 đồng. Do bà H bị mất một phần thân thể nên cũng bị ảnh hưởng về thẩm mỹ gây ảnh hưởng đến tinh thần.

- Tiền thuê nhà bị mất, từ khi xảy ra tranh chấp người thuê nhà đã chấm dứt hợp đồng thuê, mỗi tháng bà H cho thuê nhà là 6.500.000 đồng x 3 tháng = 19.500.000 đồng.

Tổng số tiền bà H yêu cầu bà C bồi thường là 147.500.000 đồng.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng C trình bày bày tại bản tự khai và các biên bản hòa giải như sau:*

Giữa bà và bà H có xảy ra xô xát như bà H trình bày, trong lúc xô xát bà đã cắn đứt ngón tay của bà H nhưng đó là do lỗi của bà H, bà H đã chửi bới gia đình bà làm cho bà ức chế nên hai bên đã lao vào nhau và mất kiểm soát. Đối với yêu cầu của bà H thì bà không đồng ý, bà chỉ đồng ý hỗ trợ tiền thuốc men cho bà H. Theo tài liệu Tòa án công khai chứng cứ thì tiền thuốc của bà H chỉ có 1.224.195 đồng nhưng bà đồng ý hỗ trợ thiền thuốc cho bà H là 1.500.000 đồng và tiền xe bà H đi lại số tiền là 1.500.000 đồng. Tổng cộng số tiền bà bồi thường là 3.000.000 đồng. Ngoài ra, bà không đồng ý bồi thường bất kỳ khoản nào theo yêu cầu của bà H.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1 trình bày:*

Ông có chứng kiến sự việc giữa bà H và bà C, sau sự việc đó ông đã đưa bà H đi cấp cứu, bà H bị thương tật nên không tự chăm sóc bản thân được, do đó ông phải nghỉ làm để chăm sóc cho bà H trong thời gian 03 (ba) tháng. L1 của ông tại thời điểm đó là 11.000.000 đồng/tháng x 03 tháng = 33.000.000 đồng. Ông đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H và không có yêu cầu gì khác. Trong vụ án này, bà H là người yêu cầu khởi kiện nên để bà H quyết định toàn bộ, ông không có yêu cầu hay ý kiến gì.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn phải bồi thường số tiền là 163.700.000 đồng, số tiền

cầu khởi kiện buộc bị đơn phải bồi thường số tiền là 105.700.000 đồng, số tiền yêu cầu tăng thêm là do số tiền bồi thường về tổn thất tinh thần do nhầm lẫn trong việc đưa ra mức lương cơ sở trước đây là 1.800.000 đồng/tháng nhưng hiện nay đã là 2.340.000 đồng/tháng. Ngoài ra, không thay đổi, bổ sung nội dung yêu cầu khởi kiện.

* Bản án sơ thẩm số 173/2025/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

3

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng C phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền được chấp nhận là 55.513.846 đồng (năm mươi lăm triệu, năm trăm mười ba nghìn, tám trăm bốn mươi sáu đồng).

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H với số tiền là 108.186.154 đồng (một trăm lẻ tám triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn, một trăm năm mươi tư đồng).

3. Buộc bà Nguyễn Thị Hồng C phải bồi thường cho bà Phạm Thị Hằng S tiền là 55.513.846 đồng (năm mươi lăm triệu, năm trăm mười ba nghìn, tám trăm bốn mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ điểm d Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và xét đơn xin miễn nộp tiền án phí của nguyên đơn thì bà Phạm Thị H được miễn nộp tiền án phí đối với các yêu cầu bồi thường về tính mạng, sức khỏe không được chấp nhận.

Đối với yêu cầu tiền thuê nhà bị mất không được chấp nhận là 19.500.000 đồng (mười chín triệu, năm trăm nghìn đồng) không phải là yêu cầu liên quan đến yêu cầu bồi thường quy định tại điểm d Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên bà H phải chịu án phí đối với yêu cầu này với số tiền là 975.000 đồng (chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H

đã tạm nộp là 4.025.000 đồng (bốn triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0043602, ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. H2 lại cho bà H 3.050.000 đồng (ba triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng C phải chịu án phí là 2.775.692 đồng (hai triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn, sáu trăm chín mươi hai đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

4

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, bà Phạm Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên kháng cáo.

- Bị đơn yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Đơn kháng cáo của đương sự làm trong hạn luật định nên hợp lệ, đề nghị Tòa án chấp nhận. Hội đồng xét xử và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, do đó Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 173/2025/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị H làm trong thời hạn luật định, người kháng cáo đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, việc kháng cáo đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 và 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận xem xét lại bản án theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về áp dụng pháp luật: Bộ luật Dân sự năm 2015 được áp dụng để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung đơn kháng cáo: Nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu tòa cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm số 173/2025/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về nội dung vụ án và kháng cáo của bà Phạm Thị H:

5

[3.1] Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bên đương sự có cơ sở xác định: Giữa nguyên đơn bà Phạm Thị H và bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng C đã xảy ra xô xát, do không kiềm chế được nên bà C đã cắn đứt ngón tay út của bà H. Theo Kết luận giám định của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận B, tỉ lệ thương tật của bà H là 02%. Bà H có yêu cầu khởi tố vụ án, nhưng chưa đủ yếu tố để khởi tố (Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 2978/TB-ĐTTH, ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận B). Do đó, bà H khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu bà C phải bồi thường thiệt hại các khoản như chi phí thuốc men, đi lại, mất thu nhập của bà và của chồng bà (ông H1), tiền thuê nhà bị mất, tổn thất tinh thần với số tiền bồi thường là 163.700.000 đồng. Bị đơn bà C xác nhận có sự việc như trên nhưng bà chỉ đồng ý bồi thường cho bà H theo các chứng từ mà bà H xuất trình tại tòa và chi phí đi lại tổng cộng là 3.000.000 đồng.

[3.2] Xét yêu cầu bồi thường chi phí thuốc men, tiền thuê xe ôm đi khám chữa bệnh của nguyên đơn là 11.000.000 đồng: Căn cứ khoản 1 Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Căn cứ vào xác minh tại Bệnh viện C1, tiền viện phí điều trị của bà Phạm Thị H tại bệnh viện là 1.224.195 đồng. Bà H không cung cấp thêm được chứng cứ hợp pháp nào để chứng minh cho số tiền thuốc đã điều trị nên cấp sơ thẩm căn cứ vào

kết quả xác minh của bệnh viện để xác định chi phí hợp lý cho việc cứu chữa có căn cứ. Do bà C tự nguyện hỗ trợ 1.500.000 đồng l nên cần chấp nhận . Đối với tiền thuê xe đưa bà H yêu cầu là 1.500.000 đồng và bị đơn chấp nhận trả số tiền này nên cần ghi nhận. Như vậy, số tiền bà C phải trả cho bà H đối với việc khám chữa bệnh và tiền thuê xe là 3.000.000 đồng.

[3.3] Xét yêu cầu bồi thường tiền thu nhập bị mất là 30.000.000 đồng cho 03 tháng tiền lương bị mất: Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06 tháng 9 năm 2022 quy định thì bà H phải nêu rõ từng khoản thiệt hại thực tế đã xảy ra, mức yêu cầu bồi thường và các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ. Tuy nhiên, bà H không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh cho thời gian và số tiền thu nhập bị mất, Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh mức thu nhập của lao động tự do tại địa phương nơi bà H cư trú nhưng không có thông tin về thu nhập nên cấp sơ thẩm lấy mức lương tối thiểu vùng tại nơi bà H cư trú để giải quyết là có cơ sở. Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 xác định lương tối thiểu vùng tại các

quận thuộc Thành phố Hồ Chí Minh là vùng I là 4.960.000 đồng/tháng; điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 quy định ngày lương tối thiểu vùng được xác định là 01 tháng lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định chia cho 26 ngày. Bà H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh số ngày bị mất thu thập, căn cứ vào xác minh của bệnh viện thì bà H điều trị tại bệnh viện chỉ 01 ngày, theo sổ khám bệnh của bà H thì bác sỹ chỉ định tái khám lần cuối là ngày 28 tháng 11 năm 2023, tức là gần 01 tháng kể từ thời điểm xảy ra vụ việc. Bà H không cung cấp được tài liệu nào thể hiện bà H phải nghỉ việc 03 tháng, hồ sơ khám bệnh cũng không có chỉ định của bác sỹ về việc bà H phải nghỉ việc. Do đó, cấp sơ thẩm căn cứ vào thời gian trên sổ khám bệnh của bà H để tính bồi thường thu nhập bị mất là có cơ sở. Tuy nhiên, với vết thương như vậy thì sau khi xuất viện bà H cũng cần có thời gian nghỉ ngơi nên cấp sơ thẩm xác định thời gian bị mất thu nhập của bà H là 01 tháng (31 ngày) là phù hợp. Thu nhập thực tế bị mất của bà H được tính như sau: Ngày công lao động của bà H bị mất thu nhập khi điều trị thương tích 31 ngày, số tiền được bồi thường là: 4.960.000 đồng : 26 ngày x 31 ngày = 5.913.846 đồng. Như vậy, bà C phải trả cho bà H tiền bị mất thu nhập là 5.913.846 đồng.

[3.4] Xét yêu câu bồi thường thu nhập thực tê cho người chăm sóc cho bà H: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06 tháng 9 năm 2022 yêu cầu này hợp lý nên chấp nhận, do bà H không cung cấp được chứng cứ chứng minh thời gian bà nằm viện phải có người chăm sóc, ông H1 chồng bà là người chăm sóc cho bà cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nghỉ việc để chăm sóc bà H. Tuy nhiên, thiệt hại về sức khỏe của bà H là có thật, bà H có nằm viện và cần có người chăm sóc trong thời gian nằm viện, nghỉ ngơi phục hồi sức khoẻ nên xác định thời gian nghỉ chăm sóc ông H1 để chăm sóc cho bà H là 01 tháng theo thời gian nghỉ mất thu nhập của bà H. Xác minh tại nơi ông H1 làm việc thì mức lương (trong 06 tháng cuối) của ông H1 là 11.500.000 đồng/tháng. Như vậy, bà C phải bồi thường mức thu nhập thực tế cho người chăm sóc cho bà H (ông H1) là 11.500.000 đồng. Bà H và ông H1 không có tranh chấp hay yêu cầu liên quan đến số tiền này nên không xem xét.

[3.5] Xét yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là 54.000.000 đồng: Việc bà H bị thương tật là có thật, tuy để dẫn đến hậu quả này là do mâu thuẫn từ trước giữa hai bên gia đình nhưng hậu quả bà C để lại cho bà H là mất đi 1 phần ngón tay út, ảnh hưởng đến tính thẩm mỹ, dẫn đến ảnh hưởng tinh thần của bà H là đúng. Do đó, bà C vẫn phải chịu trách nhiệm đối với hành vi gây thiệt hại cho bà H bằng việc bồi thường tổn thất tinh thần cho bà H, tuy nhiên xét hoàn cảnh bà C hiện thất nghiệp, bản thân bà chạy cũng đã nhận thức được hành vi của bà nên đã

bồi thường tiền thuốc men và đi lại cho bà H 3.000.000 đồng. Ngoài ra, bà C cũng không kháng cáo bản án sơ thẩm dù bản án tuyên bà phải trả cho bà H 55.513.000 đồng là cao hơn nhiều so với sự tự nguyện của bà. Cấp sơ thẩm tính bồi thường tổn thất tinh thần cho bà H 5 tháng tiền lương cơ sở là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Mức lương cơ sở hiện nay theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 là 2.340.000 đồng x 15 tháng = 35.100.000 đồng. Như vậy, bà C phải bồi thường cho bà Hằng số tiền tổn thất về tinh thần là 35.100.000 đồng.

[3.6] Xét yêu cầu bồi thường tiền thuê nhà bị mất 19.500.000 đồng: Căn cứ tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 thì nguyên đơn đã được cấp sơ thẩm chấp nhận số tiền thu nhập thực tế. Mặt khác, việc cho thuê nhà của nguyên đơn mang tính chất tự phát không có đăng ký kinh doanh, không phải là tổ chức kinh doanh nhà, hai bên xảy ra xô xát là ở bên ngoài, không phải bên trong căn nhà của bà H nên người thuê nhà chấm dứt thuê

nhà của bà H không phải do bà C gây ra. Do đó, không có cơ sở chấp nhận để chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền thuê nhà bị mất của bà H. Ông H1 chồng bà H là đồng sở hữu căn nhà, không có yêu cầu gì nên không tòa xem xét.

Như vậy, tổng số tiền bà C phải bồi thường cho bà H là 55.513.846 đồng. Từ những nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử chấp nhận 1 phần yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

[4] Tại phiên phúc thẩm, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác, căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, do đó giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 173/2025/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Phần quyết định của cấp sơ thẩm tuyên dễ gây nhầm lẫn về số tiền bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn, nền cần điều chỉnh lại cho phù hợp.

[5] Về án phí:

[5.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm d Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và xét đơn xin miễn nộp tiền án phí, bà H được miễn nộp tiền án phí đối với các yêu cầu bồi thường về tính mạng, sức khỏe không được chấp nhận. Đối với yêu cầu tiền thuê nhà bị mất không được chấp nhận là 19.500.000 đồng

8

không phải là yêu cầu liên quan đến yêu cầu bồi thường nên bà H phải chịu án phí là 975.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã tạm nộp là 4.025.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0043602 ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. H2 lại cho bà H 3.050.000 đồng.

Bị đơn bà C phải chịu án phí là 2.775.692 đồng đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5.2] Án phí phúc thẩm: Nguyên đơn bà H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Số tiền án phí phúc thẩm bà H phải chịu là 300.000 đồng, được cần trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0077034 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, 468, 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu tháng và mức lương tối thiểu giờ áp dụng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án năm 2009;

- Luật Thi hành án năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Tuyên xử:

9

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị H.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 173/2025/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh).

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng C bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Bà Nguyễn Thị Hồng C có trách nhiệm bồi thường cho bà Phạm Thị

xâm phạm. Bà Nguyễn Thị Hồng C có trách nhiệm bồi thường cho bà Phạm Thị Hằng S tiền là 55.513.846 đồng (năm mươi lăm triệu, năm trăm mười ba nghìn, tám trăm bốn mươi sáu đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H với số tiền là 108.186.154 đồng (một trăm lẻ tám triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn, một trăm năm mươi tư đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà H chịu án phí là 975.000 đồng (chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã tạm nộp là 4.025.000 đồng (bốn triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0043602 ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. H2 lại cho bà H 3.050.000 đồng (ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà C chịu án phí là 2.775.692 đồng (hai triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi hai đồng).

[3.2] Án phí phúc thẩm:

Bà H chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được cần trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0077034 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Khu vực 9 - TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 9 – TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mỹ Nhung